

# PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Thị Mỹ Hưng<sup>1</sup> và Võ Văn Tuấn<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Chi cục Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: [vvtuan@ctu.edu.vn](mailto:vvtuan@ctu.edu.vn)

## Lịch sử bài báo

Nhận ngày: 10/11/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 21/12/2020; Ngày duyệt đăng: 25/01/2021

## Tóm tắt

Xây dựng nông thôn mới đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt cải thiện sinh kế, ở vùng nông thôn; do vậy, xác định các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng nông thôn mới trở nên cần thiết. Nghiên cứu “Phân tích các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Tháp” được thực hiện nhằm đề xuất giải pháp thúc đẩy tiến trình đạt được các tiêu chí Nông thôn mới hiệu quả hơn để tiến đến xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Cả số liệu thứ cấp và sơ cấp được sử dụng cho nghiên cứu này; trong đó, số liệu sơ cấp được thu thập thông qua phỏng vấn cấu trúc đại diện của lãnh đạo 119 xã và phỏng vấn bán cấu trúc lãnh đạo cấp tỉnh, 12 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các phương pháp phân tích số liệu bao gồm thống kê mô tả và kiểm định Independent Samples T-Test của 2 nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm, và mô hình hồi quy Tobit để xác định các yếu tố ảnh hưởng tốc độ đạt tiêu chí nông thôn mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt giữa nhóm xã tiến chậm và tiến nhanh về kết quả tiêu chí đạt được, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước và hoàn thành các nhóm tiêu chí. Các yếu tố về hạ tầng kinh tế - xã hội, gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, đội ngũ cán bộ cơ sở, tham gia của người dân có tác động tích cực và có ý nghĩa tiến trình xây dựng nông thôn mới của nhóm xã tiến nhanh trong khi đó chỉ có yếu tố đội ngũ cán bộ cơ sở ảnh hưởng nhóm xã tiến chậm. Giải pháp được đề xuất là cần ưu tiên cho giải pháp nâng cao năng lực và vai trò của đội ngũ cán bộ ở cơ sở, tập trung chỉ đạo về phát triển kinh tế nông nghiệp và phát huy tinh thần tham gia của người dân, và sử dụng nội lực tại chỗ để thúc đẩy tiến trình xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa:** Đồng Tháp, hồi quy Tobit, tiêu chí nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới, yếu tố tác động.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.2.2021.854>

Trích dẫn: Nguyễn, T. M. H., & Võ, V. T. (2021). Phân tích các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(2), 47-61. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.2.2021.854>.

## ASSESSING FACTORS INFLUENCING THE PROCESS OF NEW RURAL CONSTRUCTION IN DONG THAP PROVINCE

Nguyen Thi My Hung<sup>1</sup> and Vo Van Tuan<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Rural Development Department of Dong Thap Province, Vietnam

<sup>2</sup>Mekong Delta Development Research Institute, Can Tho University, Vietnam

\*Corresponding author: vvtuan@ctu.edu.vn

### Article history

Received: 10/11/2020; Received in revised form: 21/12/2020; Accepted: 25/01/2020

### Abstract

*New rural construction plays an important role in socio-economic development, especially livelihood enhancements, in rural areas; therefore, determining factors affecting this construction process is necessary. The research, namely "Assessing factors affecting the process of new rural construction in Dong Thap province" was conducted to propose solutions for the process better achieving the New Rural Area indicators, leading to further constructing typically new advanced rural communes. Both secondary and primary data were used for the study, of which primary data was collected through structured questionnaire interviews with representative leaders of 119 communes and the semi-structured with representative leaders at the provincial level, 12 districts, towns, and cities in Dong Thap province. Data analysis methods were descriptive statistics and Independent Samples t-test for mean comparisons between the faster achieving commune group and the slower one; and Tobit regression model used to identify major factors affecting the achieving process of new rural commune indicators. Research results show that there is a significant difference between the two target groups in terms of the number of achieved indicators, funded amount from governments, and indicator completion. Factors about rural infrastructure, added value in agricultural production, grassroot staffs, and rural residents' participation affect significantly the speeding achievement of new rural construction among the faster group while only the grassroot staff significantly influenced the slower group. Therefore, proposed solutions are priorly enhancing the role and human capacity resource at grassroot level, focally guiding the agricultural economy development, promoting residents' participation, and utilizing local resources to speed up the process of new rural construction.*

**Keywords:** *Dong Thap, factor, indicators, new rural construction, Tobit regression.*

## 1. Đặt vấn đề

Phát triển nông thôn được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm, là tiến trình thay đổi có chủ đích về kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường, nhằm hướng đến cải thiện môi trường sống và sinh kế của người dân nông thôn (Lê & cs., 2015). Xây dựng nông thôn mới (NTM) gắn với phát triển nông nghiệp và kinh tế - xã hội (KT-XH) nông thôn đã trở thành chủ trương, chiến lược quan trọng của nhiều quốc gia trên thế giới, nhằm rút ngắn khoảng cách giàu - nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn. Điển hình xây dựng NTM trên thế giới có các mô hình nổi bật như “Làng mới” của Hàn Quốc, “Mỗi làng một sản phẩm” của Nhật Bản hay chính sách “Tam Nông” của Trung Quốc trong những thập niên qua, trở thành những bài học quý báu cho thấy vai trò quan trọng của xây dựng NTM trong phát triển KT-XH nông thôn. Ở Việt Nam, Chương trình xây dựng NTM đã có chủ trương của Trung ương Đảng từ năm 2008 (Trung ương Đảng, 2008) và được Chính phủ ra quyết định phê duyệt và triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM trên toàn quốc từ năm 2010 (Chính phủ, 2010).

Sau hơn chín năm triển khai Chương trình xây dựng NTM, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị các cấp và sự hưởng ứng của nhân dân, khu vực nông thôn của nước ta đã có những thay đổi rõ nét trên hầu hết mọi lĩnh vực (Ban Chỉ đạo Chương trình Trung ương các Chương trình mục tiêu Quốc gia (BCĐ CTMTQG), 2020). Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới. Kết cấu hạ tầng KT-XH được tăng cường; đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được cải thiện; xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt. Hệ thống chính trị ở nông thôn được củng cố và tăng cường; dân chủ cơ sở được phát huy; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Theo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 của Trung ương ký ban hành

ngày 27/4/2020, cả nước đã có 5.064 xã (57%) đã được công nhận đạt chuẩn NTM, vượt 7% so mục tiêu 10 năm (2010-2020), bình quân cả nước đạt 15,7 tiêu chí/xã và không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí (BCĐ CTMTQG, 2020).

Riêng tỉnh Đồng Tháp, đầu năm 2011 Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2011), giai đoạn 2011-2015 đã chọn ra 30 xã và giai đoạn 2016-2020 tiếp tục chọn 37 xã trong tổng số 119 xã làm điểm để tập trung chỉ đạo, phối hợp liên ngành tổ chức thực hiện, tuyên truyền nhiệm vụ thực hiện tiêu chí NTM, trong đó xác định nâng cao thu nhập của người dân nông thôn là ưu tiên hàng đầu. Qua chín năm thực hiện Chương trình gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và giảm nghèo bền vững, tập trung ưu tiên nguồn lực và phát huy cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tỉnh Đồng Tháp đã huy động trên 97.300 tỷ đồng để đầu tư cho các địa phương xây dựng NTM, với hơn 90% vốn huy động từ ngoài ngân sách Nhà nước; nhiều mô hình hay, nổi bật cũng được thực hiện và nhân rộng nhằm dồn toàn lực xây dựng thành công mô hình xây dựng NTM. Tuy nhiên, việc triển khai Chương trình thực tế chưa có sự đồng đều, tương đối chậm, tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm chỉ đạt 1,5 tiêu chí (xã đạt cao nhất là 4,3 tiêu chí/năm và thấp nhất là 0,3 tiêu chí/năm). Đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 55/119 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (đạt 46,21%), trong đó 43/67 xã điểm đạt chuẩn theo kế hoạch (đạt 64,18%), 64 xã còn lại đạt từ 12 tiêu chí trở lên (UBND Đồng Tháp, 2020).

Do vậy, việc đánh giá cụ thể hiện trạng và xác định các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng NTM là rất cần thiết, nhằm làm cơ sở đưa ra các giải pháp thúc đẩy tiến trình đạt được các tiêu chí NTM tương xứng với tiềm năng, lợi thế của địa phương và giúp nâng cao hiệu quả chương trình xây dựng NTM trong thời gian tới để tiến đến xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu. Vì vậy, nghiên cứu “Phân tích các yếu tố tác động

đến tiến trình xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp” được thực hiện nhằm bổ sung giải pháp thiết thực thúc đẩy tiến trình xây dựng NTM ở Đồng Tháp nói riêng và ĐBSCL nói chung.

## 2. Tổng quan lý thuyết

### 2.1. Tiếp cận phát triển nông thôn

Nông thôn có vai trò rất quan trọng đối với một quốc gia trên nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường. Vì thế, phát triển nông thôn bền vững được hầu hết các quốc gia đang phát triển quan tâm vì khu vực này đóng góp chính về nguồn lực lao động, tài nguyên và sinh cảnh nông thôn, sản xuất lương thực thực phẩm, và nơi tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và dịch vụ và định cư của đa số các dân tộc thiểu số (Lê & cs., 2015). Tuy vậy, nông thôn cũng là nơi đối mặt với nhiều thử thách về dân trí thấp, nghèo đói và bất bình đẳng xã hội, cơ sở hạ tầng yếu kém, suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường nông nghiệp,...

Phát triển nông thôn bền vững là một tiến trình làm thay đổi nông thôn, giải quyết các vấn đề bức thiết của nông thôn trên cơ sở quan tâm và hài hòa các khía cạnh kinh tế, xã hội, môi trường và định chế phát triển (Lê & cs., 2015; Wass & cs., 2011). Tiếp cận này nhấn mạnh đến sự phát triển bền vững, trong đó tăng trưởng kinh tế ổn định, thực hiện tốt tiến bộ và công bằng xã hội, khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên, và xây dựng định chế phát triển nông thôn có hiệu quả. Như vậy, phát triển nông thôn bền vững là một quá trình thay đổi bền vững có chủ đích về xã hội, kinh tế, văn hóa và môi trường nông thôn, nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân (Dower, 2004).

Xây dựng NTM cùng với các tiêu chí đo lường để đánh giá tiến trình xây dựng NTM hướng đến hỗ trợ tiến trình phát triển nông thôn bền vững. Tùy vào bối cảnh phát triển KT-XH trong và ngoài nước, có nhiều cách tiếp cận phát triển nông thôn đã và đang được các quốc gia trên thế giới sử dụng (Lê & cs., 2015), bao gồm các tiếp cận (i) tái thiết nông thôn, (ii) phát triển cộng đồng, (iii) phát triển theo ngành và

lĩnh vực, (iv) phát triển vùng và nhóm xã hội, (v) phát triển kinh tế gắn với công bằng xã hội, (vi) phát triển định hướng công nghiệp hóa, (vii) phát triển định hướng đô thị hóa, và (viii) phát triển nông thôn tổng hợp.

Phát triển nông thôn ở Việt Nam đang áp dụng mô hình phát triển nông thôn tổng hợp thể hiện qua việc bao quát đa dạng các khía cạnh, bao gồm quy hoạch, phát triển hạ tầng KT-XH, tổ chức sản xuất và dịch vụ, cải thiện văn hóa - xã hội và môi trường và an ninh trật tự (Chính phủ, 2016a). Phát triển NTM ở Việt Nam đã được đúc kết từ các bài học kinh nghiệm phát triển nông thôn trên thế giới và bối cảnh phát triển KT-XH hiện nay, đặc biệt là chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

### 2.2. Xây dựng NTM trên thế giới

Xây dựng NTM được nhiều quốc gia trên thế giới thực hiện với các mô hình nổi bật như “Làng mới” (*Saemaul Udong*) của Hàn Quốc, “Một làng một sản phẩm” (One Commune One Product - OCOP) của Nhật Bản, “Xí nghiệp hương trầu” của Trung Quốc, hay “Những người kiêu mẫu” của Thụy Điển,... là những bài học kinh nghiệm cho nhiều nước áp dụng để phát triển KT-XH nông thôn, đặc biệt là sinh kế của người dân địa phương. Tùy đặc thù riêng của từng quốc gia, các mô hình xây dựng NTM được xây dựng hay điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh đất nước của họ, nhằm khơi dậy tinh thần và nguồn lực của người dân địa phương, tạo ra sự phát triển có định hướng. Đặc điểm chung của các mô hình xây dựng NTM trên thế giới bao gồm tự đánh giá nhu cầu và ra quyết định trong xây dựng kế hoạch hành động hay các dự án phát triển của cộng đồng; hình thành và đào tạo đội ngũ lãnh đạo địa phương cho các hoạt động phát triển; chính sách hỗ trợ của chính quyền nhằm kích thích tinh thần và sự tham gia của người dân; và phát triển bền vững dựa vào nguồn lực của địa phương (Dower, 2004).

### 2.3. Xây dựng NTM ở Việt Nam

Mục tiêu của Chương trình quốc gia về xây dựng NTM là “Xây dựng NTM có kết cấu hạ

tăng KT-XH từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Chính phủ, 2010; 2016b).

Tiến trình xây dựng xã NTM được đo lường bằng Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM, là căn cứ để xây dựng nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM; chỉ đạo thí điểm xây dựng mô hình NTM trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm tra, đánh giá công nhận xã, huyện, tỉnh đạt NTM (Chính phủ, 2009). Bộ tiêu chí bao gồm 19 tiêu chí, được chia thành 5 nhóm (qui hoạch, hạ tầng KT-XH, kinh tế và tổ chức sản xuất, văn hóa - xã hội - môi trường, và hệ thống chính trị) và sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện KT-XH của đất nước từng thời kỳ; tùy điều kiện mà chỉ tiêu áp dụng cho từng vùng được quy định cao hoặc thấp hơn quy định chung.

Thực tiễn xây dựng NTM ở Việt Nam đã đúc kết được 4 bài học kinh nghiệm, làm cơ sở cho xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu (Bộ NN&PTNT, 2019), bao gồm (i) quan tâm và chỉ đạo của Đảng và Chính quyền các cấp, đặc biệt cấp cơ sở; (ii) phát huy sự tham gia và vai trò tự lực, tự cường của cán bộ và nhân dân địa phương; (iii) khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương về điều kiện tự nhiên, nguồn lực và nhân lực trong chuyên dịch cơ cấu kinh tế và phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật bên cạnh đầu tư kích thích từ bên ngoài cộng đồng; và (iv) xây dựng và nâng cao năng lực cán bộ và lãnh đạo cơ sở liên quan xây dựng NTM.

#### **2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến đạt được các tiêu chí NTM**

Đạt được các tiêu chí NTM là mục tiêu của chính quyền các cấp không chỉ hướng đến đạt

chuẩn xã NTM mà còn kỳ vọng cải thiện hạ tầng KT-XH và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng nông thôn. Đạt được các tiêu chí xây dựng NTM được thúc đẩy hay cản trở của nhiều yếu tố liên quan đến người dân và cán bộ địa phương, nguồn lực hỗ trợ, phát triển cơ sở hạ tầng, tổ chức sản xuất và phát triển sinh kế cho cộng đồng dân cư.

Sự tham gia và tự chủ ra quyết định của cộng đồng địa phương trong các hoạt động phát triển tác động đến sự nhiệt tình và phù hợp với mong muốn của cộng đồng dân cư (Hò, 2015; Bộ NN&PTNT, 2019). Thực tế các hoạt động phát triển cộng đồng và xây dựng NTM cho thấy cần có các dự án cơ sở hạ tầng hay hoạt động phát triển để lôi kéo cộng đồng địa phương cùng tham gia. Các hoạt động phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật và sinh kế địa phương cần được khuyến khích bởi các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài nhằm kích thích và khơi dậy nguồn lực xã hội trong cộng đồng (Nguyễn, 2015; Hò, 2015; Bộ NN&PTNT, 2019). Khi người dân địa phương tiếp cận được hạ tầng KT-XH sẽ tạo điều kiện cho họ tổ chức và thực hiện các hoạt động sản xuất và dịch vụ (Nguyễn, 2015; Nguyễn & cs., 2016). Tổ chức sản xuất qui mô nhỏ và dịch vụ nông thôn không chỉ góp phần nâng cao thu nhập của người dân mà còn hỗ trợ thay đổi cơ cấu thu nhập của kinh tế địa phương (Lê, 2015; Nguyễn, 2015; Huỳnh & cs., 2017). Một nhân tố rất quan trọng được nhiều nghiên cứu chỉ ra là nguồn lực của đội ngũ cán bộ cơ sở vì họ là một bên liên quan thiết yếu trong tất cả các hoạt động phát triển của cộng đồng (Nguyễn, 2015; Huỳnh & cs., 2017; Bộ NN&PTNT, 2019). Các nhân tố ảnh hưởng lý thuyết trên đây sẽ được xem xét trong bối cảnh thực tiễn xây dựng NTM của tất cả các xã của tỉnh Đồng Tháp.

Bối cảnh KT-XH thay đổi có thể tác động cả tích cực và tiêu cực tiến trình xây dựng NTM và cũng có thể phát sinh các nhân tố mới ảnh hưởng đến tiến trình đạt được các tiêu chí NTM. Các khía cạnh xây dựng NTM có mối liên hệ

với nhau, việc đạt được một số tiêu chí có thể tác động thúc đẩy đạt được các tiêu chí khác; do vậy, các tương tác về cải thiện tài sản sinh kế của người dân và tác động từ bên ngoài đối với sinh kế được thảo luận qua tiếp cận sinh kế bền vững. Trong tiếp cận sinh kế bền vững này, chiến lược sinh kế của người dân nông thôn chịu sự hỗ trợ của các tài sản sinh kế mà họ có, chịu tác động của chính sách của Nhà nước, các định chế xã hội nông thôn và bối cảnh tác động của yếu tố tự nhiên và KT-XH từ bên ngoài (Võ & Lê, 2015).

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Mặc dù còn nhiều khó khăn, tỉnh Đồng Tháp được đánh giá là một trong những địa phương tiêu biểu của vùng ĐBSCL và cả nước về thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM. Đồng Tháp liên tục đứng ở tốp đầu về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI) từ 2017; có nhiều mô hình hay trong xây dựng NTM, chẳng hạn như Hội quán, Nhà nước cấp vật tư - người dân đóng góp ngày công lao động, “Cây xoài nhà tôi”, “Canh tác lúa thông minh”, “Ruộng nhà mình”, du lịch cộng đồng,... Do đó, tỉnh Đồng Tháp được chọn làm điểm nghiên cứu để tiến hành phân tích các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng NTM cụ thể của một địa phương, làm đại diện để xem xét trên diện rộng đối với các địa phương khác trong vùng với những điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên và KT-XH.

Tại Đồng Tháp, từ khi thực hiện Chương trình xây dựng NTM năm 2011 đến năm 2019, số tiêu chí đạt bình quân mỗi xã là 16,7; và tốc độ hoàn thành tiêu chí NTM bình quân hàng năm là 1,5 (UBND Đồng Tháp, 2019), tương ứng với tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm mỗi xã ở ĐBSCL. Do vậy, trong nghiên cứu này, các xã tham gia xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp được chia thành 2 nhóm để đánh giá, bao gồm 54 xã (chiếm 45,4%) có tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm  $\geq 1,5$  (gọi là nhóm xã tiến nhanh) và 65 xã (chiếm 54,6%) có tốc độ đạt tiêu chí NTM hàng năm  $< 1,5$  (gọi là nhóm xã tiến chậm). Sự chia nhóm xã tiến nhanh và tiến

chậm để khám phá các khác biệt và giống nhau về nguồn lực và đặc điểm cơ bản, đồng thời chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến tiến trình đạt được tiêu chí NTM của hai nhóm xã này.

Số liệu thứ cấp và sơ cấp được sử dụng cho nghiên cứu này. Số liệu thứ cấp được thu thập từ các văn bản pháp luật liên quan, niên giám thống kê các cấp, báo cáo của UBND các cấp và các ban ngành liên quan, cùng với xuất bản khoa học các thể loại. Số liệu sơ cấp được thu thập thông qua các công cụ định tính (phỏng vấn nhóm người am hiểu - KIP) và định lượng (điều tra bằng bảng câu hỏi cấu trúc). Phỏng vấn KIP giúp hiểu tổng quan về xây dựng NTM và bổ sung thêm các yếu tố lý thuyết có khả năng ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng NTM. Điều tra bằng bảng câu hỏi cấu trúc thu thập thông tin bổ sung về các thông số có khả năng ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng NTM, bên cạnh các số liệu thứ cấp của tất cả các xã nghiên cứu.

Công cụ phân tích bao gồm thống kê mô tả, kiểm định sự khác biệt trung bình của 2 nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm và mô hình hồi qui Tobit để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ đạt được tiêu chí NTM. Thống kê mô tả và kiểm định t (t-test) được sử dụng để mô tả các đặc điểm cơ bản và kiểm định sự khác biệt trung bình của 2 nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm. Tốc độ đạt được các tiêu chí NTM bình quân hàng năm của các xã bị chặn từ 0 đến 1 khi các giá trị của biến phụ thuộc Y (tốc độ đạt tiêu chí NTM) và các biến độc lập Xi được chuẩn hóa. Do vậy, mô hình hồi qui Tobit được sử dụng để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ đạt các tiêu chí NTM bình quân hàng năm. Số liệu được sử dụng cho mô hình hồi qui Tobit để xác định các yếu tố ảnh hưởng tốc độ đạt tiêu chí NTM được thu thập từ số liệu thứ cấp và sơ cấp và ở các dạng định tính (thang đo) và định lượng (Bảng 1). Do vậy, các dạng số liệu khác nhau sẽ được chuẩn hóa về khoảng [0,1] trước khi phân tích. Công thức chuẩn hóa số liệu có dạng:  $V' = (V_j - V_{\min}) / (V_{\max} - V_{\min})$ . Trong đó,  $V'$  và giá trị đã chuẩn hóa;  $V_j$  là giá trị quan sát thứ i; và  $V_{\max}$  và  $V_{\min}$  là giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của 1 biến quan sát.

Trong mô hình hồi quy Tobit, biến phụ thuộc Y là tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm nhận giá trị ở trong đoạn [0,1].

Mô hình hồi quy Tobit có dạng:

$$Y^* = \alpha_0 + \sum_{i=1}^n \alpha_i X_i + \sum_{j=1}^k \beta_j X_j + \varepsilon$$

$$Y = \begin{cases} Y^*, Y^* > 0 \\ 0, Y^* \leq 0 \end{cases}$$

Trong đó, Y\* là tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm được ước lượng bằng phương pháp Ước lượng hợp lý cực đại MLE (Maximum Likelihood Estimation method). Y là tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm của các xã được quan sát, X<sub>i</sub>, và X<sub>j</sub> là các biến giải thích

(Bảng 1). Các biến lý thuyết có khả năng ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng NTM được rút ra từ các nghiên cứu liên quan, các bài học kinh nghiệm xây dựng NTM (Bộ NN&PTNT, 2019), phỏng vấn những người am hiểu về xây dựng NTM và kinh nghiệm phân tích chuyên gia. Giá trị ε sai số ngẫu nhiên; và n là tổng thể quan sát, i là quan sát thứ i.

Trên cơ sở tiếp cận lý luận và thực tiễn trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã được các địa phương và các nhà khoa học nghiên cứu đánh giá, phân tích ở các khía cạnh khác nhau, đề tài nghiên cứu xây dựng các yếu tố lý thuyết có tác động đến tiến trình đạt được các tiêu chí NTM của các nhóm xã trên địa bàn vùng nghiên cứu.

**Bảng 1. Các yếu tố lý thuyết có tác động đến tiến trình xây dựng NTM**

Ký hiệu	Đơn vị tính	Diễn giải	Nguồn thu thập số liệu
X <sub>1</sub>	Triệu đồng	Ngân sách Nhà nước (phần kinh phí đầu tư trực tiếp cho các xã xây dựng NTM)	Báo cáo về Chương trình NTM của tỉnh và 12 đơn vị huyện
X <sub>2</sub>	Triệu đồng	Nguồn lực xã hội (kinh phí đóng góp của dân, các tổ chức xã hội xây dựng NTM)	Báo cáo về Chương trình NTM của tỉnh và 119 xã
X <sub>3</sub>	Thang đo Likert 5 mức độ	Kết nối với đô thị (khả năng tiếp cận của xã về cơ hội việc làm, hạ tầng đô thị và khu/cụm công nghiệp tiếp giáp)	Điều tra bằng bảng hỏi cấu trúc tại 119 xã
X <sub>4</sub>	Tiêu chí đạt	Nền tảng của phát triển kết cấu hạ tầng (hiện trạng hạ tầng nông thôn theo tiêu chí xã NTM lúc khởi điểm)	Điều tra bằng bảng hỏi cấu trúc tại 119 xã
X <sub>5</sub>	Triệu đồng/ha	Gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp (tốc độ gia tăng giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi thủy sản)	Niên giám thống kê của 12 đơn vị huyện
X <sub>6</sub>	Thang đo Likert 5 mức độ	Giải quyết việc làm (hiệu quả của công tác giới thiệu và tạo việc làm cho lao động trên địa bàn xã hàng năm)	Điều tra bằng bảng hỏi cấu trúc tại 119 xã
X <sub>7</sub>	%	Xóa đói giảm nghèo (hiệu quả của giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã hàng năm)	Niên giám thống kê của 12 đơn vị huyện
X <sub>8</sub>	Thang đo Likert 5 mức độ	Đội ngũ cán bộ cơ sở (công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện của toàn thể cấp ủy, chính quyền và đoàn thể ở xã, ấp)	Điều tra bằng bảng hỏi cấu trúc tại 119 xã

X <sub>9</sub>	Thang đo Likert 5 mức độ	Mức độ tham gia của người dân vào các hoạt động thực hiện tiêu chí NTM tại xóm, ấp	Điều tra bằng bảng hỏi cấu trúc tại 119 xã
X <sub>10</sub>	Thang đo Likert 5 mức độ	Bất cập trong quy định Bộ tiêu chí xã NTM (những khó khăn, không phù hợp của quy định tiêu chí so với thực tế)	Điều tra bằng bảng hỏi cấu trúc tại 119 xã

#### 4. Kết quả thảo luận

##### 4.1. Đánh giá thực trạng tiến trình xây dựng NTM tại tỉnh Đồng Tháp

Tỉnh Đồng Tháp có 144 xã, phường và thị trấn, trong đó có 119 xã tham gia xây dựng xã NTM. Bảng 2 cho thấy đến cuối năm 2019, tỉnh có 55 xã đạt chuẩn NTM, 17 xã đạt từ 16 đến 18

tiêu chí, và 47 xã đạt từ 12 đến 15 tiêu chí. Số xã đạt chuẩn NTM của Đồng Tháp đạt tỷ lệ 46,2%, đứng hàng thứ 7 so với các tỉnh khác của vùng ĐBSCL trong khi số tiêu chí bình quân/xã đạt 16,4% cao hơn so với vùng ĐBSCL (15,4%) và cả nước (15,3%); không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí (Văn phòng Điều phối Trung ương, 2020).

**Bảng 2. Kết quả xây dựng NTM của Việt Nam, ĐBSCL và Đồng Tháp (cuối năm 2019)**

Địa điểm	Tổng số xã	Xã đạt chuẩn	Tỷ lệ xã đạt chuẩn	Tiêu chí đạt mỗi xã	Xã đạt dưới 10 tiêu chí	Tỷ lệ xã đạt <10 tiêu chí	Huyện đạt chuẩn	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn
Cả nước	8.902	4.524	50,8	15,3	1.276	14,3	89	16,4
ĐBSCL	1.286	563	43,8	15,4	82	6,4	12	11,8
Đồng Tháp	119	55	46,2	16,4	0	0,0	1	11,1

*Nguồn: Văn phòng Điều phối Trung ương, 2020.*

Tại thời điểm bắt đầu thực hiện Chương trình xây dựng NTM năm 2011 tại Đồng Tháp, số tiêu chí NTM đạt bình quân mỗi xã là 7,2; trong đó, nhóm xã tiến nhanh có khởi đầu cao hơn (7,6 tiêu chí/xã) so với nhóm xã tiến chậm (6,8 tiêu

chí/xã). Số xã được chọn làm điểm điển hình ở nhóm xã tiến nhanh cao hơn gấp đôi so với nhóm xã tiến chậm (Bảng 3). Các xã điểm xây dựng NTM này thường được đầu tư tốt hơn về nguồn lực cũng như quan tâm chỉ đạo.

**Bảng 3. Thực trạng khi bắt đầu xây dựng NTM và các xã điểm của tỉnh Đồng Tháp**

Đối tượng	Số xã quan sát	Số tiêu chí đạt nhiều nhất/xã	Số tiêu chí đạt thấp nhất/xã	Số tiêu chí đạt Trung bình/xã	Số xã điểm 2011 - 2020	Tỷ lệ số xã điểm 2011 - 2020
Toàn tỉnh	119	14	3	7,2	67	56,3
Nhóm xã tiến chậm	65	14	3	6,8	24	36,9
Nhóm xã tiến nhanh	54	12	4	7,6	43	79,6

*Nguồn: UBND Đồng Tháp, 2020.*

Một số đặc điểm liên quan đến việc kết nối đô thị, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân người dân và vốn hỗ trợ của Nhà nước cho

tiến trình xây dựng NTM được xem xét của hai nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm vì chúng có thể ảnh hưởng đến tốc độ đạt được các tiêu



chí NTM. Bảng 4 chỉ ra rằng nhóm xã tiến chậm có bất lợi hơn về kết nối đô thị nên có thể ảnh hưởng đến các hoạt động tạo thu nhập cũng như thu nhập bình quân hàng năm của người dân. Hai nhóm xã nghiên cứu không có sự khác biệt về nguồn lực xã hội về vốn đầu

tư nhưng khác biệt có ý nghĩa về nguồn vốn ngân sách đầu tư xây dựng NTM cho các xã. Nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KT-XH có thể tạo điều kiện cho các hoạt động sinh kế, tạo thu nhập cho người dân địa phương.

**Bảng 4. Đặc điểm và nguồn lực hỗ trợ xây dựng NTM (phân theo nhóm xã)**

Đặc điểm và nguồn lực hỗ trợ	Đơn vị tính	Nhóm xã tiến chậm (n=65)	Nhóm xã tiến nhanh (n=54)	P-value
Khoảng cách đô thị	km	14,6	10,6	0,007
Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,4	2,2	0,068
Thu nhập bình quân/người/năm	Triệu đồng	36,0	45,2	0,000
Ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	55.107,7	103.578,2	0,000
Nguồn lực xã hội	Triệu đồng	16.201,1	19.767,5	0,292

Nguồn: Cục Thống kê Đồng Tháp, 2020, UBND Đồng Tháp, 2020.

Sau chín năm thực hiện, tiến trình thực hiện đạt các nhóm tiêu chí NTM của tỉnh Đồng Tháp theo chiều hướng tăng dần; song có sự chênh lệch giữa các nhóm tiêu chí, trong đó nhóm tiêu chí “Quy hoạch” đạt sớm 100% số xã trong những năm đầu của giai đoạn 2011-2015, nhóm tiêu chí “Hạ tầng KT-XH” và “Kinh tế và tổ chức sản xuất” đạt thấp nhất (64 xã, đạt 53,78%). Xét theo nhóm xã quan sát, tiến trình đạt các nhóm tiêu chí NTM của 2 nhóm xã có sự khác biệt khá lớn. Đối với nhóm xã tiến nhanh tiến trình thực hiện có sự đồng đều giữa các nhóm tiêu chí NTM, trong đó có 4 nhóm tiêu chí đạt 100% số xã (bao gồm Quy hoạch, Hạ tầng KT-XH, Kinh

tế và tổ chức sản xuất và Hệ thống chính trị và an ninh trật tự), nhóm còn lại về “Văn hóa - xã hội - môi trường” cũng đạt 98,15% số xã. Ngược lại, nhóm xã tiến chậm có tiến trình thực hiện không đồng đều; ngoại trừ tiêu chí về “Quy hoạch” đạt 100% số xã thì nhóm tiêu chí đạt cao nhất là “Hệ thống chính trị và an ninh trật tự” đạt 75,38%, các nhóm tiêu chí còn lại về “Hạ tầng KT-XH”, “Kinh tế và tổ chức sản xuất” và “Văn hóa - xã hội - môi trường” đạt rất thấp, đặc biệt là nhóm tiêu chí về “Kinh tế và tổ chức sản xuất” (Bảng 5). Nhóm tiêu chí “Kinh tế và tổ chức sản xuất” rất quan trọng nhưng chỉ đạt 15%, có khả năng ảnh hưởng không tốt đến các nhóm tiêu chí khác.

**Bảng 5. Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí NTM (phân theo nhóm xã)**

Nhóm tiêu chí xã NTM	Toàn tỉnh (n=119)			Nhóm xã tiến chậm (n=65)			Nhóm xã tiến nhanh (n=54)		
	Năm 2011	Năm 2019	Đạt (%)	Năm 2011	Năm 2019	Đạt (%)	Năm 2011	Năm 2019	Đạt (%)
Quy hoạch	12	119	100	1	65	100	11	54	100
Hạ tầng KT-XH	0	64	54	0	11	17	0	54	100
Kinh tế và tổ chức sản xuất	0	64	54	0	10	15	0	54	100
Văn hóa - xã hội - môi trường	13	71	60	5	18	28	8	53	98
Hệ thống chính trị và an ninh trật tự	54	103	87	27	49	75	27	54	100

Nguồn: UBND tỉnh Đồng Tháp, 2020.

Nhóm xã tiến nhanh đã triển khai thực hiện các tiêu chí NTM toàn diện hơn, giúp tiến trình xây dựng NTM đạt hiệu quả cao và tương tác lẫn nhau, phù hợp với việc tận dụng và phát huy nguồn lực Nhà nước và xã hội. Nhóm xã tiến chậm thì tiến trình thực hiện chậm và dần trải trong khi vốn đầu tư ít nên khó khăn hơn để hoàn thành toàn diện các

nhóm tiêu chí NTM, nhất là về phát triển hạ tầng KT-XH, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân (Bảng 5). Hai nhóm tiêu chí “Hạ tầng KT-XH” và “Kinh tế và tổ chức sản xuất” có mối tương quan chặt với nhau khi cơ sở hạ tầng được xem là nền tảng để các xã thực hiện tổ chức sản xuất và dịch vụ, cải thiện thu nhập của người dân.

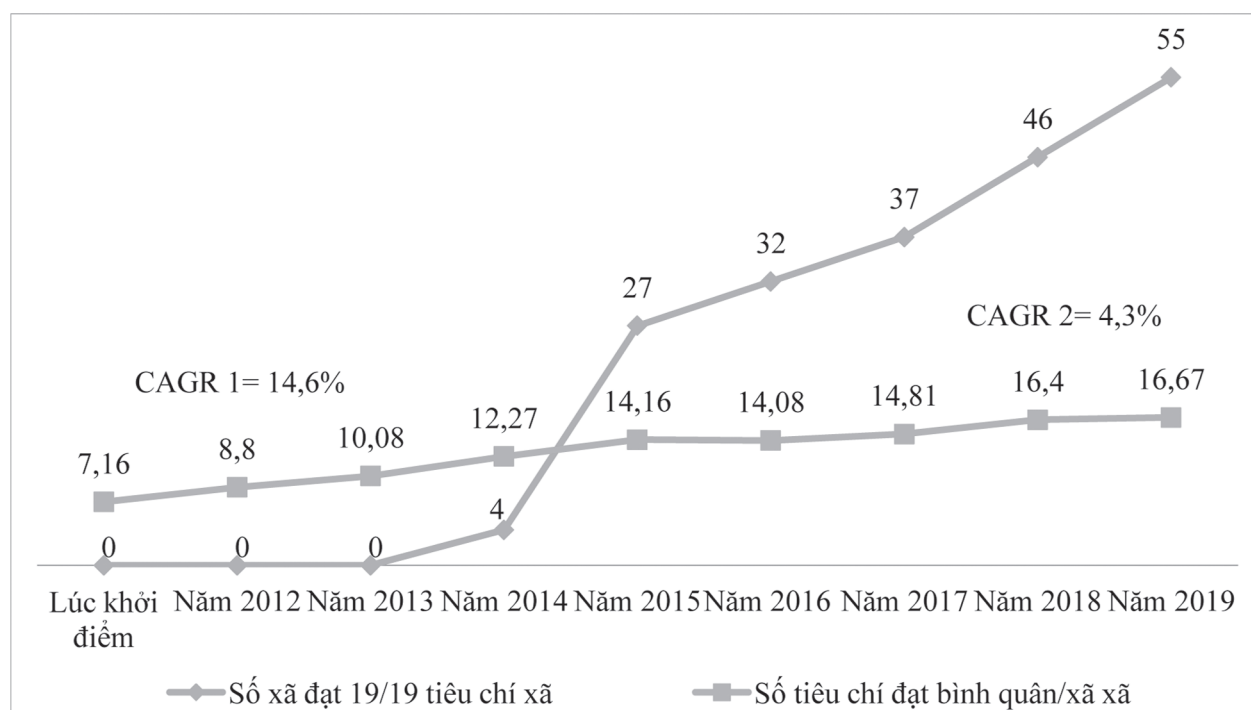
**Bảng 6. Kết quả đạt chuẩn xã NTM ở Đồng Tháp tính đến năm 2019**

Đối tượng	Số xã đạt chuẩn (xã)	Số tiêu chí đạt/xã	Tốc độ đạt tiêu chí/năm
Nhóm xã tiến chậm (n=65)	3	14,77	0,91
Nhóm xã tiến nhanh (n=54)	52	19,00	2,31
P-value		0,000	0,000

*Nguồn: Số liệu thu thập 2019.*

Bảng 6 cho thấy nhóm xã tiến nhanh có số xã đạt chuẩn NTM khá cao với 52/54 xã (đạt 96,3%) so với nhóm xã tiến chậm chỉ 3/65 xã (đạt 4,6%) mặc dù sự khác biệt về tiêu chí đạt được bình quân năm 2011 của hai nhóm xã này không khác biệt lớn. Tốc độ tiêu chí đạt bình

quân hàng năm của nhóm xã tiến nhanh cao hơn gấp 1,5 lần so với toàn tỉnh và cao hơn 2,5 lần so với nhóm xã tiến chậm. Như vậy, tiến trình xây dựng NTM của các xã là khác nhau và không hoàn toàn phụ thuộc vào công tác chỉ đạo điểm của cấp trên.



**Hình 1. Tiến trình xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp**

*Nguồn: Số liệu của Văn phòng Điều phối NTM Đồng Tháp giai đoạn 2011-2019 (CAGR - Compound Annual Growth Rate: Tốc độ tăng trưởng hàng năm).*

Hình 1 cho thấy tốc độ các xã đạt chuẩn NTM tăng nhanh vào cuối giai đoạn 1 (2011-2015) và tăng đều hàng năm trong giai đoạn 2 (2016-2020) và tăng nhanh hơn giai đoạn 1. Theo thảo luận với nhóm người am hiểu, lãnh đạo Chương trình xây dựng NTM các cấp cho rằng giai đoạn đầu còn thiếu kinh nghiệm, nguồn nhân lực lãnh đạo và thực hiện còn hạn chế. Điều này cũng phù hợp với việc nhấn mạnh vai trò của nguồn nhân lực lãnh đạo và thực thi các chương trình phát triển NTM cấp cơ sở vì các tiêu chí khởi điểm dễ đạt hơn so với các tiêu chí còn lại. Khi xem xét về tốc độ đạt được các tiêu chí NTM, trong giai đoạn 1 tốc độ đạt được các tiêu chí bình quân hàng năm cao hơn giai đoạn 2, khoảng 14,6% so với 4,3% (Hình 1). Kết quả này cho thấy một số tiêu chí trong bộ 19 tiêu chí đạt được khá dễ; ngược lại, các tiêu chí cơ bản liên quan đến thu nhập, môi trường, cơ sở hạ tầng KT-XH khó đạt hơn và trở thành các điểm nghẽn nếu các địa phương không có các giải pháp phù hợp (Nguyễn & cs., 2016).

#### 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng tiến trình xây dựng NTM tại tỉnh Đồng Tháp

Xuất phát điểm về đạt tiêu chí NTM bình quân của các xã của 2 nhóm xã khác biệt không lớn, nhưng với tốc độ đạt tiêu chí NTM bình quân hàng năm khác nhau dẫn đến tiến trình đạt được chuẩn NTM của 2 nhóm xã khá khác biệt. Câu hỏi đặt ra là các yếu tố nào đã ảnh hưởng đến tốc độ đạt được tiêu chí NTM bình quân của các xã thuộc 2 nhóm; từ đó, các giải pháp thúc đẩy tốc độ đạt tiêu chí sẽ được xây dựng và phát triển để hỗ trợ tiến trình xây dựng NTM hiện nay và NTM nâng cao, kiểu mẫu trong tương lai.

Tổng quan tài liệu các nghiên cứu liên quan và phỏng vấn nhóm người am hiểu về xây dựng NTM đã chỉ ra có nhiều yếu tố lý thuyết có khả năng ảnh hưởng đến tốc độ đạt được các tiêu chí NTM. Các yếu tố này đã được đánh giá lại bởi đại diện lãnh đạo của tất cả các xã đang thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Bảng 7 chỉ ra rằng mức độ tác động của các yếu tố đề xuất đến tiến trình đạt được các tiêu chí NTM khác nhau và thể hiện mức độ tác động cao đối với sự tham gia của dân, đội ngũ lãnh đạo, điều kiện hạ tầng và tổ chức sản xuất,...

**Bảng 7. Mức độ tác động của một số yếu tố đến tiến trình đạt được các tiêu chí NTM (n=119)**

STT	Yếu tố tác động	Mức độ tác động (tỷ lệ %)					Mức tác động TB*
		1	2	3	4	5	
1	Ngân sách Nhà nước			50,0	50,0		3,5
2	Nguồn lực xã hội		50,0	8,3	41,7		2,9
3	Kết nối đô thị hóa	16,7	8,3	33,3	33,3		2,6
4	Nền tảng của phát triển kết cấu hạ tầng		16,7	25,0	41,7	16,7	3,6
5	Gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp		16,7	25,0	41,7	16,7	3,6
6	Giải quyết việc làm			41,7	25,0	33,3	3,9
7	Xóa đói giảm nghèo			8,3	83,3	8,3	4,0
8	Đội ngũ cán bộ cơ sở			8,3	66,7	25,0	4,1
9	Mức độ tham gia của người dân			18,3	41,7	50,0	4,7
10	Bắt cập của Bộ tiêu chí xã NTM	16,7	25,0	33,3	16,7		2,3

(\*)Ghi chú: 1: Tác động rất ít; 2: Tác động ít; 3: Tác động trung bình; 4: Tác động nhiều; 5: Tác động rất nhiều

Nguồn: Kết quả thu thập số liệu sơ cấp tại tỉnh Đồng Tháp, 2019.

Khi đánh giá tổng thể các yếu tố tác động đến tốc độ đạt được các tiêu chí NTM trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, các yếu tố đặc thù, riêng lẻ đã không được thể hiện, mà các yếu tố điển hình, thể hiện xu thế chung của toàn tỉnh đã được phát hiện thông qua mô hình hồi quy Tobit. Kết quả ước lượng trong mô hình hồi quy Tobit về các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng NTM đã được thể hiện ở Bảng 8. Giá trị LR khi bình phương (với bậc tự do  $k = 10$ ) ở cả ba khía cạnh (toàn tỉnh, xã tiến chậm, xã tiến nhanh) đều lớn hơn so với giá trị tra bảng ở mức ý nghĩa thống kê 1%, giúp khẳng định rằng các tham số ước lượng đều khác không và mô hình Tobit được xây dựng là phù hợp.

Trong tổng số 10 yếu tố được đưa vào nghiên cứu thì có 6 yếu tố không ảnh hưởng sự thay đổi của tiến trình xây dựng NTM của 119 xã, bao gồm nguồn lực Nhà nước, nguồn lực xã hội, kết nối với đô thị hóa, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và bất cập của tiêu chí NTM. Ngược lại, các yếu tố nền tảng của phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH, gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, đội ngũ cán bộ cơ sở và mức độ tham gia của người dân tác động có ý nghĩa đến tiến trình xây dựng NTM của các xã

theo chiều hướng tích cực. Kết quả mô hình hồi quy Tobit cũng khá tương đồng với đánh giá cá nhân của đại diện lãnh đạo phụ trách Chương trình xây dựng NTM ở các xã (Bảng 7; Bảng 8); trừ hoạt động cải thiện thu nhập cho người dân. Kết quả phân tích cho thấy, các xã tiến nhanh đã có sự chủ động, phát huy vai trò của cán bộ cơ sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM từ tận dụng thuận lợi của nền tảng kết cấu hạ tầng ngay ban đầu, tập trung phát triển sản xuất, cải thiện kinh tế nông thôn và sức mạnh của nguồn nội lực từ cộng đồng dân cư, chung sức xây dựng NTM. Sự hài lòng và tham gia của người dân tạo ra sự khác biệt giữa hai nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm, phù hợp với các nghiên cứu trước đây (Bùi & Dương, 2018). Tuy nhiên, kết quả phân tích đối với nhóm xã tiến chậm, tiến trình xây dựng NTM của các xã chỉ chịu tác động của yếu tố đội ngũ cán bộ cơ sở, chưa thấy được vai trò của các yếu tố khác như nhóm xã tiến nhanh. Như vậy, tiến trình xây dựng NTM của các xã tiến chậm thiếu hụt sự trợ giúp, tác động tích cực từ các yếu tố về nền tảng kết cấu hạ tầng ngay ban đầu, tập trung phát triển sản xuất, cải thiện kinh tế nông thôn và sức mạnh của nguồn nội lực từ cộng đồng dân cư như nhóm xã tiến nhanh.

**Bảng 8. Kết quả ước lượng các yếu tố tác động đến tiến trình xây dựng NTM ở Đồng Tháp**

Tên biến	Mô hình ước lượng tiến trình NTM					
	Toàn tỉnh		Nhóm xã tiến chậm		Nhóm xã tiến nhanh	
	Hệ số	$P >  t $	Hệ số	$P >  t $	Hệ số	$P >  t $
Ngân sách Nhà nước	0,823	0,227	0,875	0,404	0,389	0,213
Nguồn lực xã hội	0,073	0,626	-0,043	0,874	0,231	0,403
Kết nối với đô thị hóa	-0,087	0,457	-0,012	0,951	-0,181	0,436
Nền tảng của phát triển kết cấu hạ tầng	0,495	0,000	0,748	0,000	0,789	0,000
Gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp	0,391	0,007	1,461	0,060	0,614	0,010
Giải quyết việc làm	0,055	0,541	0,234	0,881	0,132	0,439
Xóa đói giảm nghèo	-0,009	0,932	0,131	0,473	-0,092	0,661
Đội ngũ cán bộ cơ sở	0,889	0,000	1,367	0,000	1,471	0,000

Mức độ tham gia của người dân	0,164	0,100	0,246	0,205	0,344	0,100
Bất cập của tiêu chí NTM	-0,075	0,230	-0,008	0,424	-0,190	0,211
Hằng số	-0,337	0,014	-0,765	0,002	-1,127	0,000
Log likelihood	10,127	-34,004	-37,057			
LR chi2(10)	191,97	184,07	169,17			
Prob > chi2	0,000	0,000	0,000			
Left-censored observations	0	0	65			
Uncensored observations	119	65	54			
Right-censored observations	0	54	0			

*Nguồn: Kết quả thu thập số liệu sơ cấp tại tỉnh Đồng Tháp, 2019.*

Trong những yếu tố tác động đến mức độ đạt tiêu chí NTM của cả hai nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm, yếu tố đội ngũ cán bộ cơ sở có sự ảnh hưởng lớn nhất đến tốc độ hoàn thành các tiêu chí NTM của các xã. Chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở không chỉ thể hiện qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo mà còn hiệu quả thực hiện các công việc trong Chương trình xây dựng NTM, đặc biệt vận động sự tham gia hiệu quả của cộng đồng địa phương. Kết quả phân tích đã hàm ý rằng việc nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ cơ sở, tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp và phát huy tinh thần tham gia của người dân là những nội dung, nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy tiến trình xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp.

### 5. Kết luận và hàm ý chính sách

Sau gần một thập kỷ triển khai và thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp, diện mạo nông thôn thay đổi thông qua kết cấu hạ tầng được xây dựng, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân nông thôn. Cảnh quan môi trường nông thôn được cải thiện; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao. Các chỉ số về thu nhập bình quân đầu, tỷ lệ hộ giảm nghèo, tham gia bảo hiểm y tế và hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đều được cải thiện. Chương trình nhận được sự quan tâm, sự đồng thuận tham gia tích cực, đồng đảo của người dân.

Người dân ngày càng thể hiện vai trò chủ thể của mình trong xây dựng NTM thông qua việc giám sát thực hiện, đề xuất thực hiện công trình, phần việc của mình, của địa phương và chủ động tham gia thực hiện.

Tiến trình xây dựng NTM của tỉnh Đồng Tháp theo chiều hướng tích cực, tốc độ đạt chuẩn NTM trong giai đoạn 2016-2020 cao hơn so với giai đoạn 2011-2015, gấp khoảng 2 lần; song có sự khác biệt về kết quả đạt được các tiêu chí NTM giữa nhóm xã tiến chậm và nhóm xã tiến nhanh. Nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt giữa 2 nhóm xã về nội kết đô thị, tỷ lệ hộ nghèo, thu nhập bình quân, vốn đầu tư xây dựng NTM của Nhà nước,...

Tiến trình đạt được các tiêu chí NTM có nhiều yếu tố ảnh hưởng; trong đó, các yếu tố về nền tảng kết cấu hạ tầng KT-XH, gia tăng giá trị sản xuất nông nghiệp, đội ngũ cán bộ cơ sở, và mức độ tham gia của người dân tác động có ý nghĩa và tác động tích cực, tạo nên sự thay đổi và khác biệt về tiến trình xây dựng NTM của 2 nhóm xã tiến nhanh và tiến chậm. Trong đó, kết quả xây dựng NTM của nhóm xã tiến nhanh chịu tác động của cả 4 yếu tố này mang lại những lợi thế để hoàn thành các nhóm tiêu chí NTM nhanh hơn so với nhóm xã tiến chậm khi chỉ chịu tác động có ý nghĩa từ yếu tố đội ngũ cán bộ cơ sở.

Ngoài việc nâng cao vai trò của đội ngũ cán bộ cán bộ ở cơ sở tại các địa phương rất cần đến sự tập trung chỉ đạo về phát triển kinh tế nông nghiệp và phát huy tinh thần tham gia của người dân, nội lực tại chỗ của địa phương để thúc đẩy tiến trình xây dựng NTM giữa các xã đồng đều, hiệu quả hơn; làm nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo. Để thúc đẩy tiến trình và nâng cao hiệu quả chương trình xây dựng NTM trong thời gian tới của tỉnh Đồng Tháp nói riêng và vùng ĐBSCL nói chung, một số đề xuất bao gồm:

- Đánh giá, nhận định đúng quá trình thực hiện Chương trình xây dựng NTM của các địa phương thông qua tiến trình đạt được các tiêu chí NTM theo từng nhóm xã; đánh giá cụ thể hiện trạng và nhận diện những yếu tố tác động ở chiều hướng thúc đẩy hay hạn chế của tiến trình xây dựng NTM của từng đối tượng xã để làm cơ sở hoạch định lộ trình, giải pháp và cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp hơn.

- Tập trung các giải pháp nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo, điều hành và hoạt động của đội ngũ cán bộ cơ sở cả về số lượng và chất lượng; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của KT-XH ngày càng cao trong bối cảnh thích ứng với thay đổi điều kiện tự nhiên và KT-XH, đặc biệt kinh tế hội nhập.

- Triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao mức sống cho người dân để phát huy vai trò chủ thể, tinh thần chung tay xây dựng NTM từ nội lực của địa phương hơn là chú trọng, trông chờ vào sự hỗ trợ của cấp trên từ nguồn lực Nhà nước. Bởi lẽ, mục đích xây dựng NTM là nâng cao đời sống của người dân nông thôn, chủ thể của Chương trình chính là người dân, gắn kết trực tiếp đời sống sinh kế của người dân. Do vậy, sự phát triển của NTM gắn chặt với sự thay đổi nhận thức của chính quyền địa phương và tư duy tự chủ, tự vươn lên của người dân nông thôn./.

## Tài liệu tham khảo

- BCĐ CTMTQG. (2020). *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020* (Báo cáo số 02/BC-BCDCTMTQG).
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. (2019). *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM vùng Đông Nam Bộ và ĐBSCL, định hướng thực hiện giai đoạn sau năm 2020*.
- Bùi, V. T., & Dương, H. T. (2018). Sự hài lòng của người dân đối với việc xây dựng NTM: Trường hợp cụ thể tại xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, 43.
- Chính phủ. (2009). Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009, hiện nay đã được thay thế bằng Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM.
- Chính phủ. (2010). Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/06/2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020.
- Chính phủ. (2016a). Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng xã NTM.
- Chính phủ. (2016b). Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.
- Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp. (2020). *Niên giám thống kê tỉnh Đồng Tháp năm 2019*.
- Dower. (2004). *Bộ Cẩm nang Đào tạo và Thông tin về Phát triển nông thôn toàn diện*. Đặng Hữu Vĩnh (dịch) và Vũ Trọng Khải (hiệu chỉnh). NXB Nông nghiệp.
- Hồ, V. L. Đ. (2015). *Đánh giá sự tham gia của người dân trong xây dựng NTM ở xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre*. Luận

- văn tốt nghiệp Cao học ngành Phát triển nông thôn. Trường Đại học Cần Thơ.
- Huỳnh, P. D. P., Nguyễn, Đ. V., & Nguyễn, T. K. T. (2017). Thực trạng và giải pháp phát triển NTM ở tỉnh Cà Mau. *Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*.
- Lê, C. D., Võ, V. T., & Nguyễn, V. S. (2015). *Nguyên lý phát triển nông thôn*. NXB Đại học Cần Thơ.
- Lê, T. L. (2015). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn để xây dựng NTM ở Thanh Hóa. *Tạp chí Khoa học. Trường Đại học Hồng Đức*, Số đặc biệt 11.
- Nguyễn, T. T., Võ, H. T., & Trương, T. N. (2016). Đánh giá tác động của chương trình xây dựng NTM đến thu nhập nông hộ tại tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, 46d, 116-121.
- Nguyễn, V. H. (2015). *Xây dựng NTM trong phát triển KT-XH ở tỉnh Bắc Ninh*. Luận án tiến sĩ Kinh tế. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- Tỉnh ủy Đồng Tháp. (2011). Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về xây dựng NTM tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015.
- Trung ương Đảng. (2008). Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/08/2008 của Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã xác định mục tiêu xây dựng NTM.
- UBND tỉnh Đồng Tháp. (2020). *Báo cáo tổng kết 10 năm (2010 - 2020) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM* (Báo cáo số 288/BC-UBND.HC).
- Văn phòng Điều phối Trung ương. (2019). *Báo cáo thống kê kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã NTM đến năm 2019*.
- Võ, V. T., & Lê, C. D. (2015). *Phân tích sinh kế: Lý thuyết và thực tiễn*. NXB Đại học Cần Thơ.
- Waas, T., Hugé, J. Verbruggen, A., & Wright, T. (2011). *Sustainable Development: A Bird's Eye View*. *Sustainability* 2011, 3, 1637-1661; doi:10.3390/su3101637.